

# Ba Bài Nguyện Tiêu Tật Bệnh, Nạn Đói, Hiểm Họa Vũ Khí

Tác giả: Đại Thành Tụ Giả Thangtong Gyalpo và Jampal Khyentse Wangpo

Việt ngữ: Hồng Như Thupten Munsel

Hạ Tải PDF: <Tiếng Việt>

## Ghi chú cách tụng:

Đọc bài *Nghi Thức Trừ Bệnh Tiêu Tai* đã đủ ba phần trong một bài. Gồm nhiều thứ tiếng để tiện khi hành trì chung. Vừa đọc vừa nhìn hình đức Thangtong Gyalpo

Nếu đọc riêng lẻ, thì theo thứ tự sau đây:

1. Quy Y : 3, 7 hay 21 lần hay tùy ý
  2. Niệm Lục Tự Chú OM MANI PADME HUM: 108 lần hay nhiều hơn
  3. Tùy ý chọn đọc một, hai, hay cả ba Lời Nguyện của đức Thangtong Gyalpo. Vừa đọc vừa nhìn hình đức Thangtong Gyalpo
- Nếu muốn, kết thúc bằng bài *Khẩn Cầu đức Thangtong Gyalpo*, nếu không cứ tùy ý hồi hướng.

## MỤC LỤC

- Lời Nguyện Quy Y
- Lời Nguyện Trừ Bệnh Tiêu Tai
- Lời Nguyện Tiêu Nạn Đói
- Lời Nguyện Tiêu Hiểm Họa Vũ Khí
- Khẩn Cầu Đức Thangtong Gyalpo

NGHI THỨC TRỪ BỆNH TIÊU TAI [ རྗེ་ཤར་ལྷོ་གློ་བུ་ལྷོ་། PHONETIC-ENGLISH-Francais-VIỆT-中文]

## LỜI NGUYỆN QUY Y

**Mật thệ Quy Y trong, ngoài và kín mật của đại thành tựu giả Thangtong Gyalpo.**



Chúng sinh mẹ hiền / nhiều như trời rộng,  
Quy y Thượng sư, là Phật tôn quý,  
Quy y Tam bảo / Phật, Pháp, và Tăng,  
Quy y thượng sư / bốn tôn, không hành,  
Quy y tự tâm / pháp thân sáng-không

*Lời nguyện này chan chứa lực gia trì của đức Quan Thế Âm, người đã truyền cho Pháp Vương Ka Nga pa, căn dặn hãy truyền lại cho Tỷ kheo Tsöndru Zangpo Thangtong Gyalpo, nói rằng nếu dạy lại cho người trong cõi thế thì sẽ giúp phá tan tật bệnh, tà ám, chướng ngại liền ngay tức khắc, và cũng sẽ hộ trì cho họ không phải rơi ác đạo. Thiện tai!*

*Hồng Như Thupten Munsel chuyển Việt ngữ 01, 2020 từ bản Tạng ngữ chép từ <https://www.lotsawahouse.org/bo/tibetan-masters/thangtong-gyalpo/outer-inner-secret-refuge-thangtong-gyalpo>, tham khảo các bản dịch Anh ngữ và Pháp ngữ cùng nơi, và bản Hoa ngữ của đức Karmapa <tại đây> ,*

Trở về mục lục

## TỤNG CHÚ



༄༅། །ཨོཾ་མ་ཎི་པདྨེ་ཧཱུྃ། །

OM MANI PADME HUM

唵嘛呢叭美吽

*(108x or more / 108x ou plus*

*108 hay nhiều hơn, / 一百零八遍)*

---

[Trở về mục lục](#)

## LỜI NGUYỆN TRỪ BỆNH TIÊU TAI

### Tiếng Lời Kim Cang Tịnh Sạch Nổi Sợ Tật Dịch Truyền Nhiễm Ở Sakya của Đại Thành Tựu Giả Thangtong Gyalpo

Bệnh từ nghiệp cũ / và duyên trước mắt,  
Tà ám, ác bệnh, / khổ nạn tứ đại,  
Khiến tâm chúng sinh / không còn an lạc,  
Nguyện không xuất hiện / trên cõi thế gian.



Như bị đồ tể / lòi vào lò thịt,  
Chỉ trong phút giây / hồn lìa khỏi xác,  
Hết thấy khổ bệnh / đe dọa mạng sống,  
Nguyện không xuất hiện / trên cõi thế gian.

Bệnh dữ cấp tính, / mãn tính, truyền nhiễm,  
Đáng sợ đến nỗi / chỉ thoáng nghe tên  
Đã như rơi vào / miệng của thần chết,  
Nguyện không bao giờ / nã hại chúng sinh.

Quý mị hại người / tám mươi ngàn loại,  
Ba trăm sáu chục / loại quỷ thành linh,  
Bốn trăm hai bốn / tật bệnh các thứ,  
Nguyện không phương hại / các loài chúng sinh.

Bao khổ vì loạn / đất nước lửa gió,  
Làm cho thân tâm / mất hết niềm vui,  
Nguyện tịnh yên hết, / sáng tươi khỏe mạnh,  
Sống lâu, không bệnh, / thoải mái an vui.

Nương lực từ bi / Thượng sư Tam bảo;  
Nương đại dũng lực / không hành, hộ pháp;  
Nương lực chân thật / nghiệp quả không sai;  
Nguyện lời nguyện này / tức thì thành tựu.

*Khi xưa có lần Đại Tu Viện của dòng Sakya Cát Tường gặp nạn dịch truyền nhiễm lan từ người này sang người khác. Chư pháp sĩ cố gắng nhiều cách, lễ tịnh thể thân, thuốc, chú, hộ mạng vân vân, đều không ích lợi gì, tu viện có nguy cơ biến thành chốn không người. Vào lúc ấy, bậc đại thành tựu giả Thangtong Gyalpo tụng bài pháp quy y bắt đầu với câu, “Hết thấy chúng sinh, mẹ hiền nhiều đời, nhiều như trời rộng,” tụng một số chú Mani. Khi câu cuối “nguyện lời nguyện này tức thì thành tựu” được thốt lên, bệnh truyền nhiễm tức thì chấm dứt. Vì vậy mà lời nguyện này nổi danh là tiếng lời kim cang tỏa rạng mây gia trì, với tên gọi “Lời Nguyện Cứu Sakya Thoát Bệnh Dịch.”*

Hồng như chuyển Việt ngữ 01, 2020 từ bản Tạng ngữ

<https://www.lotsawahouse.org/bo/tibetan-masters/thangtong-gyalpo/prayer-pacifying-fear-illness>, tham khảo với bản Anh ngữ cùng nơi.

02.02.2020: Nhuận văn sau khi tham khảo với bản tiếng Hoa của Đại Bảo Pháp Vương Karmapa XVII.

Trở về mục lục

## LỜI NGUYỆN TIÊU NẠN ĐÓI

**Lời nguyện nổi danh là “Tiếng Lờ Kim Cang Tỏa Rạng Mây Cam Lồ Gia Trì, do đại thành tựu giả Thangtong Gyalpo thỉnh nguyện trước tôn tượng Jowo Rinpoche ở Lhasa**

Vì quyết độ thoát / chúng sinh vô biên  
Nên Phật phát tâm / vô thượng bồ đề  
Và rồi viên thành / hai bồ công đức: / đức Phật từ bi,  
Xin thương cho người / không nơi nương dựa / trong thời tối ám  
Gặp cảnh khốn cùng / đói khát, khổ đau.



Để chở che cho / chúng sinh nguy khốn  
Nguyện cho ngọc báu, / thức ăn, tài sản, / vụ mùa, giường chiếu,  
Hết thấy mọi điều / thỏa dạ ước mong,  
Rơi như mưa sa / trên cõi Diêm phù / và nơi xứ Tuyết.

Gió, lửa trái thời / mưa, nước bất tường,  
Hiểm nạn đến từ / đất nước lửa gió, / nguyện đều tịnh yên,  
Nguyện cho lương thực / cỏ cây, vụ mùa...  
Xum xuê tươi tốt / như thời hoàng kim.

Vận dụng sức mạnh / của lòng từ bi,  
Đọc lên lời nguyện / lớn rộng như vậy,  
Nguyện cho tật bệnh, / vũ khí, nạn đói, / trong thời dữ dội / đều được thanh tịnh,  
Sống lâu, không bệnh / thoải mái an vui.

Nương lòng từ bi / của Phật, bồ tát,  
Nương lực sự thật / nghiệp quả không sai,  
Nguyện cho giáo pháp / của đức Thế tôn / lan xa hưng thịnh,  
Nguyện khắp chúng sinh / mau chóng đạt quả / vô thượng bồ đề.

*Đây là Lời nguyện mà đại thành tựu giả Thangtong Gyalpo đã thốt lên trước mặt [Tôn tượng] Jowo Rinpoche ở Lhasa, khi vùng Kham Tây tạng gặp nạn đói lớn. Năng lực của lời nguyện này khiến người dân Tây tạng thoát cảnh đói khát nhờ đức Quan Thế Âm từ trên trời không mưa xuống trận mưa lương thực.*

*Hồng như chuyển Việt ngữ 01, 2020 từ bản Tạng ngữ*

*<https://www.lotsawahouse.org/bo/tibetan-masters/thangtong-gyalpo/prayer-pacifying-famine>, tham khảo với bản Anh ngữ cùng nơi.*

Trở về mục lục

## Lời Nguyện Hòa Bình [Prayer For Peace]

### Chân Ngữ Hàng Phục Hiểm Họa Vũ Khí

#### OM MANI PADME HUM

Đức Thế Tôn Đại Từ (Di Lạc)

Đức Siêu Việt Nhiệm Mầu Mắt Đại Bi (Quan Thế Âm)

Đức Oai Nộ Tôn Thắng Quan Âm Mã Đầu (Hayagriva),

Đức Chánh biến tri Ta-ra thuần tịnh

Hồng danh chư vị vừa thoáng qua tai là tiêu tan hiểm nạn.

Xin chốn chở che hãy từ bi lắng nghe cho lời nguyện chân thành này.



Sống trong thời kỳ / tranh chấp, ngũ trược,  
Biển lớn ác nghiệp / ganh ghen bùng nổ,  
Khiến cho chúng sinh / phải chịu dày vò / cùng cực khốn khổ / vì nạn chiến tranh,  
Nguyện cho sức mạnh / trí tuệ, từ bi, / làm cho khô cạn / trọn biển khổ này.

Nguyện xin thác lũ / cam lộ đại từ  
Tưới mát chúng sinh / đang cháy bỏng trong / biển lửa oán thù;  
Nguyện xin chur vị / hộ niệm giữ gìn, / cho con người biết / quay lại nhìn nhau,  
Thấy ai cũng là / cha mẹ nhiều đời / nhờ đó tăng nguồn / cát tường, an lạc.

Nguyện cho đủ loại / tà ma ác hiểm  
Thường lên vào tâm / khiến tâm biến thành  
Loài A-tu-la, / từ nay về sau  
Không còn quấy nhiễu / ở nơi chốn này / (hay đất nước này / hay thế giới này).

Nguyện cả cho người / chết vì chiến tranh  
Từ đó bỏ hết / ác nghiệp, nhân quả,  
Sau khi vãng sinh / vào cõi cực lạc  
Dẫn dắt người khác / cùng về nơi ấy.

Xin hãy gia trì / cho chúng sinh trong / luân hồi sinh tử  
Sống lâu, không bệnh / hàng phục tất cả / tranh chấp, xung đột,  
Vui mừng thiện nghiệp, / mưa thuận gió hòa, / vụ mùa tươi tốt.  
Tất cả mọi loài, / ở khắp mọi nơi / thịnh vượng, cát tường.

Nương chân cảnh giới, / tự tánh thanh tịnh;  
Nương chân pháp tánh, / nhân quả không sai;  
Nương tâm đại bi / của đấng Thượng Sư, / Tâm-Ấn Bốn-Tôn, / và của Tam bảo,  
Nguyện cho lời nguyện / lớn rộng sáng trong / này thành sự thật .

### **Ghi chú của Lama Zopa**

*Xưa kia ở xứ Kham bên Tây tạng có xảy ra một trận chiến kéo dài không dứt, không ai đủ sức khôi phục nền hòa bình. Lúc đó có vị đại hành giả Thangtong Gyalpo đến vùng đất Kham, phát tâm bồ đề, rồi đọc tiếng lời chân thật này và rải hoa, chỉ vậy là đủ cho mọi tâm lý ác hiểm (ganh ghét oán hận) tự nhiên tan biến, nạn chiến tranh chấm dứt, vụ mùa tốt tươi, đất nước cát tường, thái bình an lạc. Lời*





Tsongdru Zangpo, được Phật thọ ký,  
Tu du già hạnh / khắp miền Tây tạng,  
Lùng danh dưới tên / Thangtong Gyalpo / [Vua-Cánh-Đồng-Không]  
Orgyen thứ hai / chúng con khẩn nguyện.

Thực hiện chỗ dựa / của thân khẩu ý  
Như làm cầu treo, / công đức vô bờ,  
Đức tướng rực rỡ / mặt trời nguyên khai:  
Là đấng Pháp vương / Đại thành tựu giả / chúng con khẩn nguyện.

Nương lực thỉnh cầu / thiết tha như vậy,  
Nguyện cho chúng con / bất cứ ở đâu  
Cũng đều tịnh sạch / tật bệnh, tà ám / nghèo khổ, chấp tranh,  
Chánh Pháp, cát tường / đều luôn tăng trưởng.

*Đáp lời thỉnh nguyện của Sangye Nyentrul Rinpoche đời thứ 8, để thêm chút ít vào tiếng lời kim cang của bậc giác giả quá khứ, tôi, Jamyang Khyentse Wangpo, đã viết bài kệ này. Nguyện thiện đức tăng trưởng.*

Hồng như chuyển Việt ngữ 01, 2020 từ bản Tạng ngữ

<https://www.lotsawahouse.org/bo/tibetan-masters/jamyang-khyentse-wangpo/prayer-to-thangtong-gyalpo>, tham khảo với bản Anh ngữ cùng nơi.

Trở về mục lục

<PDF Multilanguage >    <PDF tiếng Việt >

(1385-1464) Tiếng Lời Kim Cang của Đại Thành Tựu Giả Thangtong Gyalpo (1385-1464)

*The Vajra Speech of the Mahasiddha Thang Tong Gyälpo*

༄༅། །འགྲུབ་ཐོབ་ཐང་ཐོང་རྒྱལ་པོའི་དོ་རྗེའི་གསུང་ནད་ཀྱི་འཛིགས་པ་ཞི་བའི་གསོལ་འདེབས་ས་སྐྱེ་ནད་ལོལ་མ་ནི།

# ***The Prayer Liberating Sakya from Disease*** ***La Prière Libérant les Sakyas de la Maladie*** **LỜI NGUYỆN TRỪ BỆNH TIÊU TAI CỨU SAKYA** **THOÁT DỊCH TRUYỀN NHIỄM**

**萨迦愈病 · 大成就者唐东杰波之金刚语 · 祛病消灾愿  
文 · 中文译者 第十七世大宝法王噶玛巴**

**Quy Y - Taking Refuge - Prendre Refuge 虚空皈依文》**

མ་ནམ་མཁའ་དང་མཉམ་པའི་སེམས་ཅན་ཐམས་ཅད་

MA NAM KHA DANG NYAM PÉ SEM CHEN TAM CHÉ

All sentient beings, equal to space,

Tous les êtres, dont le nombre est aussi vaste que l'espace,

Khắp mẹ chúng sinh / nhiều như trời rộng

等虚空一切如母有情

སྐྱེ་མངས་རྒྱལ་འདྲ་ཆེ་ལ་སྐྱབས་སུ་མཆིའོ། །

LA MA SANGYE RINPOCHE LA KYAB SU CHI O

Go for refuge to the precious guru-buddha.

Prendent refuge dans le précieux Maître Bouddha.

Quy y Thượng sư, là Phật tôn quý

皈依佛宝上师

སངས་རྒྱལ་ཚེས་དང་དགེ་འདུན་རྣམས་ལ་སྐྱབས་སུ་མཆིའོ། །

SANGYE CHÖ DANG GEN DÜN NAM LA KYAB SU CHI O

We go for refuge to the Buddha, the Dharma, and the Sangha.

Nous prenons refuge dans le Bouddha, le Dharma et la Sangha.

Quy y Tam bảo, / Phật, Pháp, và Tăng,

皈依佛法僧三宝众

སྐྱེ་ཡི་དམ་མཁའ་འགྲོའི་ཚོགས་ལ་སྐྱབས་སུ་མཆིའོ། །

LA MA YI DAM KHAN DRÖ TSOK LA KYAB SU CHI O

We go for refuge to the assembly of gurus, meditational deities, and dakinis.

Nous prenons refuge dans l'assemblée des maîtres spirituels,  
des déités de méditation et des dakinis.

Quy y đạo sư, bổn tôn, không hành

皈依上师本尊空行众

རང་སེམས་སྣང་གསལ་ཚོས་ཀྱི་སྐུ་ལ་སྐྱབས་སུ་མཆིའོ། །

RANG SEM TONG SAL CHÖ KYI KU LA KYAB SU CHI O

We go for refuge to the empty clarity of our own minds, the dharmakaya

Nous prenons refuge dans la clarté vide de notre propre esprit, le dharmakaya.

Quy y tự tâm, / pháp thân sáng-không

皈依自心明空之法身

(as many times as you are able)

(ou autant de fois que vous pouvez)

(3, 7 hay 21 lần hay nhiều ít tùy ý)

(三、七或二十一遍)

༄༅། །ཨོཾ་མ་ཎི་པདྨེ་ཧཱུྃ། །

OM MANI PADME HUM

嗡嘛呢呗美吽

(108x or more / 108x ou plus / 108 hay nhiều hơn, / 一百零八遍)

## Nguyện Văn - Main Prayers - La Prière - 愿文》

ལས་དང་སློ་བུར་རྒྱེན་ལས་གྱུར་པ་ཡི། །

LÉ DANG LO BUR KYEN LÉ GYUR PA YI

May all the diseases that sadden the minds of sentient beings

Puissent toutes les maladies qui affligent l'esprit des êtres

Mọi bệnh từ nghiệp / và duyên trước mắt,

今缘昔业生起之

གདོན་དང་ནད་དང་འབྱུང་པོའི་འཚོ་བ་སོགས། །

DÖN DANG NÉ DANG JUNG PÖ TSE WA SOK

that result from karma and temporary conditions,

et résultent du karma et des conditions temporaires,

tà ám, ác bệnh / khổ nạn tứ đại,

鬼魅部多病扰之

སེམས་ཅན་ཡིད་མི་བདེ་བའི་ནད་རྣམས་ཀྱི།

SEM CHEN YI MI DE WÉ NÉ NAM KÜN

such as the harms of spirits, illnesses, and the elements,

telles que les malfaisances des esprits, les maladies et les éléments,

Khiến tâm chúng sinh / không còn an lạc

一切惶惶众生疾

འཇིག་རྟེན་ཁམས་སུ་འབྱུང་བར་མ་གྱུར་ཅིག།

JIK TEN KHAM SU JUNG WAR MA GYUR CHIK

not occur in the realms of the world.

ne plus survenir dans les royaumes du monde,

Nguyện không xuất hiện / trên cõi thế gian.

祈愿不复现于世

ཇི་ལྟར་གཤེད་མས་འཁྲིད་པའི་གསལ་དབྱ་བ་ཞེས།

JI TAR SHE MÉ TRI PÉ SE JA SHYIN

May whatever sufferings there are from life-threatening diseases

Puissent toutes les souffrances provenant des maladies menaçant la vie qui,

Như bị đồ tể / lòi vào lò thịch

如刽子手押死囚

སྐད་ཅིག་གཅིག་ལ་ལུས་སེམས་འབྲལ་བྱེད་པའི།

KE CHIK CHIK LA LÜ SEM DRAL JEPÉ

that, like a butcher leading a being to be slaughtered,

tout comme le boucher menant un animal à l'abattoir,

Chỉ trong phút giây / hỗn lìa khỏi xác

一刹那身心异留

སྲོག་འཕྲོག་ནད་ཀྱི་སྐྱབས་སུ་ཇི་སྟེད་པ།

SOK TROK NÉ KYI DUK NGAL JI NYÉ PA

separate the body from the mind in a mere instant,

sépare le corps de l'esprit en un seul instant,

Hết thầy khổ bệnh / đe dọa mạng sống

数数索命病痛已

འཇིག་རྟེན་ཁམས་སུ་འབྱུང་བར་མ་གྱུར་ཅིག།

JIK TEN KHAM SU JUNG WAR MA GYUR CHIK

not occur in the realms of the world.

ne plus survenir dans les royaumes du monde.

Nguyện không xuất hiện / trên cõi thế gian.

祈愿不复现于世。

འཚིབ་དག་གཤིན་ཇིའི་ལ་ནང་ཚུད་པ་ལྟར།

CHI DAK SHIN JÉ KHA NANG TSÜ PA TAR

May all embodied beings be unharmed by acute, chronic, and

Puissent tous les être incarnés ne plus être touchés

Bệnh dữ cấp tính, / mãn tính, truyền nhiễm,

如入阎罗口之境

ནད་ཀྱི་མིང་ཅམ་ཐོས་པས་སྐྱབས་བྱེད་པའི།

NÉ KYI MING TSAM TÖ PÉ TRAK JE PÉ

other infectious diseases, the mere sound of whose names

par les maladies aiguës, chroniques et infectieuses

Đáng sợ đến nỗi / chỉ thoáng nghe tên

种种闻名丧胆病

ཉིན་གཅིག་པ་དང་རྟག་པའི་རིམས་སོགས་ཀྱིས། །

NYIN CHIK PA DANG TAK PÉ RIM SOK KYI

terrifies beings, as though they had been placed inside the

dont le nom même suffit à terrifier les êtres

Đã như rơi vào / miệng của thần chết,

一日瘟或常热瘟

ལུས་ཅན་ཀྱན་ལ་གནོད་པར་མ་གྱུར་གཅིག་།

LÛ CHEN KÛN LA NÖ PAR MA GYUR CHIK

mouth of Yama, the Lord of Death.

comme si on les plaçait dans la bouche de Yama, le Seigneur de la Mort.

Nguyện không bao giờ / nào hại chúng sinh.

莫要伤害众有情。

གནོད་པའི་བགགས་རིགས་སྟོང་ཕྲག་བརྒྱད་ཅུ་དང་། །

NÖ PÉ GEK RIK TONG TRAK GYE CHU DANG

May all embodied beings be unharmed

Puissent tous les être incarnés ne plus être affectés

Quý mị hại người / tám mươi ngàn loại;

八万害人鬼魅灵,

སྐྱོ་བུར་ཡི་འདྲོགས་སུམ་བརྒྱ་བུག་བཅུ་དང་། །

LO BUR YÉ DROK SUM GYA DRUK CHU DANG

by the 80,000 classes of harmful interferers,

par les quatre vingt mille types de facteurs d'obstacles,

Ba trăm sáu chục / loại quỷ thành linh;

三百六阴卓鬼冥,

བཞི་བརྒྱ་ཙུ་བཞི་འདྲོགས་སོགས་པ་ཡིས། །

SHYI GYA TSA SHYI NÉ LA SOK PA YI

the 360 evil spirits that harm suddenly,

par les trois-cent soixante esprits maléfiques qui nuisent soudainement,

Bốn trăm hai bốn / tật bệnh các thứ

四百四十等等病,

ལུས་ཅན་ཀྱན་ལ་འཚོ་བར་མ་གྱུར་ཅིག་།

LÛ CHEN KÛN LA TSE WAR MA GYUR CHIK

the 424 diseases, and so forth.

par les quatre-cent vingt-quatre maladies.

Nguyện không phương hại / các loài chúng sinh

莫要伤害众有情。

ལུས་སེམས་བདེ་བ་མ་ལུས་འདྲོག་ལྗེད་པའི། །

LÛ SEM DE WA MA LÛ TROK JE PÉ

May whatever sufferings there are due to disturbances of the

Puissent toutes les souffrances provenant du dérèglement des quatre éléments,

Bao khổ vì loạn / đất nước lửa gió

各各令身心不舒,

འབྱུང་བཞི་འབྱུགས་པའི་སྐྱུག་བསྐྱེད་རྒྱུ་དང་། །

JUNG SHYI TRUK PÉ DUK NGAL JI NYÉ PA

four elements, depriving the body and mind of every pleasure,  
privant le corps et l'esprit de tout plaisir, se pacifier totalement et  
Làm cho thân tâm / mất hết niềm vui

四大不调诸苦除,

མ་ལུས་ཞི་ཞིང་མདངས་སྟོབས་ལྡན་པ་དང། །

MA LÜ SHYI SHYING DANG TOB DEN PA DANG

be totally pacified, and may the body and mind have  
puissent le corps et l'esprit avoir rayonnement et force,  
Nguyện tịnh yên hết, / sáng tươi khỏe mạnh,

身强体魄精气盛,

ཚོ་རིང་ནད་མེད་བདེ་སྲིད་ལྡན་པར་ཤོག །

TSE RING NE MÉ DE KYI DEN PAR SHOK

radiance and power and be endowed with long life, good health, and well-being.  
jouir d'une longue vie, d'une bonne santé et de bien-être.

Sống lâu, không bệnh, / thoải mái an vui.

无病长寿享乐福。

སྐྱེ་བ་དཀོན་མཚོག་གསུམ་གྱི་བླགས་རྗེ་དང། །

LA MA KÖN CHOK SUM GYI THUK JÉ DANG

By the compassion of the gurus and the Triple Gem,  
Par la compassion des maîtres et des trois Joyaux,  
Nương lực từ bi / Thượng sư Tam bảo;

上师三宝大悲力,

མཁའ་འགྲོ་ཚོས་སྦྱང་སྤུང་མའི་རྣམས་མཉུ་དང། །

KHAN DRO CHÖ KYONG SUNG MÉ NŪ TU DANG

by the power of the dakinis, Dharma protectors, and guardians, and  
le Pouvoir des dakinis, des gardiens et protecteurs du Dharma et  
Nương đại dũng lực / không hành, hộ pháp;

空行护法大雄力,

ལས་འབྲས་བསྐྱེད་པའི་བདེན་སྟོབས་ཀྱིས། །

LÉ DRÉ LU WA ME PÉ DEN TOB KYI

by the strength of the infallibility of karma and its results,  
par la force infaillible du karma et de ses résultats,

Nương lực chân thật / nghiệp quả không sai;

因果不虚真实力,

བསྔོན་བསྐྱོན་ལས་བཏབ་ཚད་འབྲུབ་པར་ཤོག །

NGO WA MÖN LAM TAB TSÉ DRUB PAR SHOK

may these many dedications and prayers be fulfilled as soon as they are made.  
puissent toutes ces dédicaces et prières être exaucées dès qu'elles sont formulées.

Nguyện lời nguyện này / tức thì thành tựu.

回向祈愿尽成就。

ཅེས་པ་འདི་ནི་གདན་ས་ཚེན་པོ་དཔལ་ལྷན་ས་སྐྱར་ནད་རིམ་མི་གཅིག་པ་སྣ་ཚོགས་བྱུང་བར། ལྷགས་པོན་རྣམས་ཀྱིས་མདོས་གཏོར་སྐྱོན་སྐྱགས་སྤུང་བ་སོགས་གང་བསྐྱབས་ཀྱང་མ་ཕན་པར་གདན་ས་  
སྟོང་ས་ལ་བླག་པའི་སྐབས། རྗེ་བླུ་ཐོབ་ཚེན་པོས་མ་ནམ་མཁའ་མའི་སྐབས་འགྲོ་གྱིས། མ་ཉི་སྦྱོང་ས། སྐྱོན་ལས་འདི་ཐོབ་ཅེས་བཀའ་སྐུལ་པ་བཞིན་བགྱིས་པ་ལ་བརྟེན་ནད་ཡམས་ཐམས་ཅད་འབྲུལ་  
དུ་ཆད་བས་ས་སྐྱ་ནད་གྲོལ་མའི་སྐྱོན་ལས་ཞེས་པོ་རྗེ་འཇམ་གམུང་གི་སྐྱོན་ལྷན་འགྲོ་བར་བྲགས་སོ། །།

Whatever the mantric masters tried—thread crosses, tormas, medicines, mantras, protection-amulets, and so forth—had no effect and the monastery was in danger of annihilation. At that time, the Great Lord Mahasiddha [Thangtong Gyalpo] performed the “space refuge,” recited a number of *mani* mantras, and proclaimed this prayer, after which

